

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn	Lâm	3671030576	02/05/1994	6,00	3,80	4,50	
2	Võ Văn	Quang	3671030662	01/01/1993	,00	,00	,00	Nợ HP
3	Nguyễn Hữu	Thái	3671030675	28/07/1994	5,00	6,50	6,10	
4	Dương Thanh	Xuân	3671030678	1979	,00	1,00	,70	
5	La Thành	Vũ	3671030703	14/04/1994	,00	,00	,00	Nợ HP
6	Nguyễn Đức	Tài	3771020328	02/10/1994	,00	,00	,00	CT
7	Huỳnh Văn	Luận	3771020705	19/05/1995	6,00	4,50	5,00	
8	Lê Trung	Phong	3771020709	27/03/1995	,00	,00	,00	CT
9	Trần Huy	Hùng	3771020715	10/04/1995	2,00	6,30	5,00	
10	Lê Quốc	Việt	3771020730	05/11/1995	6,00	6,00	6,00	
11	Nguyễn Thị Thu	Hiền	3771020737	29/06/1995	,00	,00	,00	CT
12	Phạm Bá	Châu	3771020743	08/06/1995	7,00	5,30	5,80	
13	Nguyễn Khắc	Tú	3771020744	14/11/1994	4,00	5,80	5,30	
14	Võ Quyền	Linh	3771020746	02/02/1994	5,00	5,80	5,60	
15	Nguyễn Hoàng	Duy	3771020762	04/06/1995	,00	,00	,00	CT
16	Thuận Văn	Tiếp	3771020767	15/05/1993	4,00	2,00	2,60	
17	Lê Minh	Thà	3771020772	02/03/1991	,00	,00	,00	CT
18	Lê Đình	Vương	3771020774	16/06/1992	6,50	4,50	5,10	
19	Nguyễn Thanh	Huy	3771020784	18/11/1995	4,00	4,80	4,60	
20	Võ Mạnh	Cường	3771020785	02/09/1993	5,00	4,00	4,30	
21	Trần Quang	Ngọc	3771020792	10/03/1995	2,00	2,80	2,60	
22	Nguyễn Tấn	Thắng	3771020796	02/06/1995	4,00	4,50	4,40	
23	Lê Tuấn	Phương	3771020800	25/10/1995	,00	,00	,00	CT
24	Đỗ Thành	Tài	3771020801	18/09/1995	,00	,00	,00	CT
25	Lê Nhật	Quang	3771020804	12/02/1995	5,00	5,00	5,00	
26	Lê Duy	Khánh	3771020807	23/05/1994	3,00	4,30	3,90	
27	Lê Minh	Tường	3771020824	16/03/1995	1,00	,00	,30	CT
28	Nguyễn Ngọc	Tân	3771020851	26/10/1995	4,00	3,80	3,90	
29	Trần Hưởng	Phước	3771021087	26/03/1994	,00	,00	,00	CT
30	Nguyễn Văn	Tư	3771021100	25/05/1995	4,00	6,00	5,40	
31	Nguyễn Ngọc	Luận	3771021191	20/01/1994	4,00	4,30	4,20	
32	Trần Văn	Lợi	3771021211	04/10/1994	4,00	4,00	4,00	
33	Võ Duy	Tân	3771021228	10/01/1995	5,00	5,30	5,20	
34	Liêu Việt	Thành	3771021234	10/06/1993	8,00	1,80	3,70	
35	Nguyễn Văn	Dũng	3771021253	05/05/1994	5,00	4,30	4,50	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	3771021276	05/05/1995	2,00	4,30	3,60	
37	Trần Quốc	Triệu	3771021301	18/06/1995	1,00	2,80	2,30	
38	Phan Thanh	Đặng	3771021304	28/08/1995	8,00	4,30	5,40	
39	Trần Quốc	Tài	3771021325	22/11/1995	,00	,00	,00	CT
40	Võ Minh	Tân	3771021347	25/05/1995	2,00	5,80	4,70	
41	Lê Văn	Hậu	3771021381	05/03/1995	4,00	3,50	3,70	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)